

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== * & * =====

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 29/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Anh Tiềm

2. Ông Nguyễn Khắc Long

Thư ký phiên Toà: Bà Hoàng Thị Thúy Minh- cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên Toà: Bà Trần Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 13/5/1977 tại huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: khu 10, xã D, huyện Tam N, tỉnh P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không ;

Tiền án: Tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Tiến D 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt giá trị là 13.000.000đ). Ngày 13/9/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự : Không

Bố đẻ : Nguyễn Chí T (đã chết) ;

Mẹ đẻ : Phan Thị T, sinh năm 1948 ;.

Vợ : Lê Thị N - sinh năm 1982 (đã ly hôn)

Vợ : Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 ;

Con : có 02 con (lớn 19 tuổi, nhỏ 10 tuổi).

(Hiện mẹ, vợ và con đều ở khu 10 xã D, huyện T, tỉnh P).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D, huyện T, tỉnh P.(có mặt).

- Người bị hại: ông Phan Công V - sinh năm 1967.

Địa chỉ: khu 10, xã Dân Q, huyện T, tỉnh P(vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn S - sinh năm 1986
Địa chỉ: khu 10, xã D, huyện Ttỉnh P(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2020, Nguyễn Tiến D đang ở nhà thì Hoàng Văn S đến rủ D ra bãi đất trống thuộc khu 9, xã Dngôi chơi, trong khi ngồi chơi thì S rủ D “*Xem nhà ai có gà thì bắt trộm, bán lấy tiền tiêu sài*” D đồng ý, cả hai đi về nhà D lấy 02 chiếc bao tải xác rắn màu trắng (trong đó có 01 chiếc có dòng chữ màu xanh và in logo Suppe lân màu đỏ, 01 chiếc có ghi các dòng chữ màu đen) đem theo để đựng gà. Biết gia đình ông Phan Công V có gà nên S và D rủ nhau đến nhà ông V để trộm cắp, cả hai đi bộ dọc theo đường bê tông khu 10, xã D đến nhà ông V thấy đã tắt điện đi ngủ, cả hai trèo qua tường bao vào trong vườn, đi về phía chuồng gà nhà ông V. S vào chuồng gà để bắt gà, còn D cầm tải đứng đợi ở gần chuồng lợn để chờ S bắt được gà thì sẽ dúi vào bao tải. Khi S mới bắt được 01 con gà trống nặng khoảng 02kg thì con gà này kêu to, sợ bị phát hiện nên S dùng tay bóp cổ con gà làm con gà bị chết. Nghe thấy tiếng gà kêu, ông V từ trong nhà đi ra soi đèn pin về phía chuồng gà, thấy có bóng người chạy nên ông V hô “*Trộm, trộm*”. D hoảng sợ vứt bao tải lại và bỏ chạy về phía tường bao trèo qua tường chạy ra đường, anh Phan Công V (sinh năm 1991, là con trai ông V) đuổi theo, nhưng không kịp nên anh V quay lại thì nghe thấy phía chuồng gà có tiếng động nên bảo ông V trong vườn vẫn còn đối tượng nữa. Ông V và quần chúng nhân dân đã tìm kiếm và phát hiện Sơn đang nằm đè lên 01 con gà ở cuối vườn và dùng lá cây che lên người để trốn, nên đã bắt giữ đưa Sơn cùng vật chứng (con gà trống đã chết) đến Công an xã D để trình báo sự việc.

Tại Công an xã D, Hoàng Văn S đã khai nhận: S và Nguyễn Tiến D (là người cùng khu) đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp trên. Căn cứ lời khai của Hoàng Văn S, Công an xã Dân Q đã triệu tập Nguyễn Văn D đến Công an xã D để làm việc. Tại Công an xã D, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của S. Bản thân Nguyễn Văn D đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, nên Công an xã D đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng của huyện Tam Nông đã định giá và kết luận:

“Giá trị của một con gà, giống gà ta, loại gà trống, lông màu vàng đỏ, khối lượng 2,5kg là: 143.000đồng (Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 32 /CT -VKSTN - HS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố Nguyễn Tiến D ra trước Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm

tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc bao tải xác rắn, màu trắng (01 chiếc có dòng chữ màu xanh và in logo Suppe Lân màu đỏ, 01 chiếc được ghi các dòng chữ màu đen) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông)

- Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu được, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 19/3/2020, Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn S đã lợi dụng đêm tối để trộm cắp 01 con gà trống, có trọng lượng 2,5kg trị giá 143.000đ (Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của gia đình ông Phan Công V ở khu 10, xã Duyệt T. Mặc dù tài sản các đối tượng trộm cắp trị giá dưới 2.000.000đ nhưng về nhân thân Nguyễn Tiến D đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm ;

..."
[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Tiến D có tiền án tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến D 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt giá trị là 13.000.000đ). Ngày 13/9/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nh- ng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “thành khẩn khai báo” về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công (hạng Nhất, hạng Ba), Huân chương chiến sỹ vẻ vang (hạng Nhất, Nhì, Ba), có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Tiến D có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đối với 01 con gà trống đã thu giữ khi bắt Hoàng Văn S, do con gà này đã chết nên sau khi thu giữ, Công an xã D đã cân trọng lượng và trả lại cho ông Phan Công V. Đối với việc ông V khai buổi tối ngày 19/3/2020, sau khi bắt giữ Hoàng Văn S, ông V và gia đình đã kiểm tra thì phát hiện ngoài 01 con gà (đã bị chết) thu giữ trên tay của Sơn thì gia đình ông còn bị mất 04 con gà (loại gà trống với trọng lượng khoảng 2,5kg/1 con). Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không có căn cứ chứng minh Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn S đã trộm cắp 04 con gà như lời khai của ông V nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, do muốn sớm khắc phục hậu quả và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên khi ông Vũ yêu cầu bồi thường 04 con gà bị mất với tổng số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn S đã tự nguyện bồi thường cho ông Phan Công V đủ số tiền như đã nêu trên. Ông V đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Đối với Hoàng Văn S là người đã có hành vi cùng với Nguyễn Tiến D trộm cắp gà, nhưng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Hoàng Văn S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Sơn không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện Tam Nông để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn S xét thấy là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) chiếc bao tải xác rắn, màu trắng (01 chiếc có dòng chữ màu xanh và in logo Suppe lân màu đỏ, 01 chiếc được ghi các dòng chữ màu đen) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

I, □p dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, □p dụng điểm b, khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

III, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc bao tải xác rắn, màu trắng (01 chiếc có dòng chữ màu xanh và in logo Suppe Lân màu đỏ, 01 chiếc được ghi các dòng chữ màu đen) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông)

IV, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo(có mặt) được quyền kháng cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS NDT.Phú Thọ; huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã D
- Bị cáo; người bị hại.
- Người có QLNVLQ
- L-u HS, AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền